THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số : 768 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2012*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Số: 4558
Ngày: 2/7

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án "Xây dựng Danh mục hóa chất quốc gia và Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 108/2008/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 07 tháng 10 năm 2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Xây dựng Danh mục hóa chất quốc gia và Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia" với những nội dung chính sau đây:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu hóa chất phục vụ cho công tác xây dựng chiến lược, hoạch định chính sách, điều hành, quản lý nhà nước về các hoạt động hóa chất.

b) Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng Danh mục hóa chất Quốc gia;

- Xây dựng và triển khai các chức năng cơ bản của hệ thống Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia;

- Xây dựng và phát triển các dịch vụ nhằm phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước và phát triển sản xuất, kinh doanh, sử dụng, quản lý hóa chất một cách có hiệu quả, bền vững;

- Tăng cường sự phối hợp giữa các Bộ, ngành liên quan trong hoạt động quản lý hóa chất. Tăng cường hợp tác quốc tế và hài hòa hóa các quy định về quản lý hóa chất trên thế giới, thúc đẩy giao thương giữa các quốc gia, khu vực.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Điều tra, khảo sát thực trạng, đánh giá nhu cầu, phạm vi và yêu cầu đối với Danh mục hóa chất quốc gia và Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia.

Xây dựng giải pháp về cấu trúc dữ liệu, công nghệ thông tin và thiết kế hệ thống lưu trữ thông tin dữ liệu hóa chất.

b) Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hóa chất quốc gia. Xây dựng các văn bản pháp quy về sửa đổi, bổ sung Danh mục hóa chất quốc gia, các tài liệu hướng dẫn thực hiện.

c) Xây dựng và đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng và trang thiết bị lưu trữ Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia.

Đào tạo và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý dữ liệu thông tin hóa chất.

Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất cung cấp, khai thác và sử dụng các nguồn thông tin dữ liệu một cách có hiệu quả.

d) Đào tạo và tập huấn cho các cán bộ quản lý nhà nước cấp Bộ, Sở, Ban ngành trong việc quản lý, khai thác, ứng dụng Danh mục hóa chất quốc gia và Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia.

Mở rộng đào tạo, tập huấn cho một số doanh nghiệp hoạt động hóa chất, đơn vị nghiên cứu khoa học về khai thác và sử dụng Danh mục hóa chất quốc gia và Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia.

đ) Thực hiện thí điểm một số mô hình xã hội hóa thông tin về hoạt động hóa chất.

3. Giải pháp

a) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo để nâng cao nhận thức của các tổ chức và người dân về mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ của Đề án để thống nhất hành động, đảm bảo sự tham gia và ủng hộ mạnh mẽ của các bên liên quan.

b) Ban hành các cơ chế, chính sách thích hợp nhằm bổ sung, sửa đổi Danh mục hóa chất quốc gia, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia, hợp tác quốc tế trong quản lý hóa chất và ứng phó sự cố hóa chất.

c) Vốn ngân sách nhà nước được sử dụng cho nghiên cứu, khảo sát điều tra, đầu tư hệ thống trang thiết bị cơ sở dữ liệu, đào tạo tập huấn triển khai Danh mục hóa chất quốc gia và hệ thống Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia, truyền thông thông tin và duy tu bảo trì hệ thống. Huy động các nguồn vốn đầu tư nước ngoài, nguồn vốn ODA để mở rộng hệ thống cơ sở dữ liệu, nâng cao năng lực cung cấp, xử lý thông tin dữ liệu.

d) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý, nghiên cứu phát triển, phối hợp trao đổi, đào tạo chuyên gia trong lĩnh vực hóa chất.

4. Kinh phí thực hiện: Căn cứ nhiệm vụ cụ thể của Đề án và tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định, Bộ Công Thương xây dựng dự toán kinh phí hàng năm gửi Bộ Tài chính thẩm định để bố trí trong dự toán ngân sách của Bộ Công Thương.

Điều 2. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án:

1. Tiến độ thực hiện: Từ 2012 đến 2015, chia làm 2 giai đoạn.

- Giai đoạn 1: (2012 - 2014)

Khảo sát, thu thập thông tin và xây dựng giải pháp kỹ thuật cho Danh mục hóa chất quốc gia và Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia.

Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hóa chất quốc gia.

Xây dựng và triển khai Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia.

- Giai đoạn 2: (2015)

Mở rộng nội dung và các tiêu chí về thông tin dữ liệu hoá chất, nâng cao khả năng cung cấp thông tin và mở rộng đối tượng phục vụ.

Xây dựng và triển khai mô hình thí điểm xã hội hóa cung ứng dịch vụ thông tin dữ liệu hóa chất.

2. Tổ chức chỉ đạo thực hiện:

a) Bộ Công Thương: Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan xây dựng kế hoạch, phê duyệt và triển khai các dự án theo quy định.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương cân đối tổng hợp các nguồn lực trong kế hoạch Nhà nước để triển khai các dự án thành phần của Đề án.

c) Bộ Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương bố trí kinh phí để thực hiện các dự án thành phần của Đề án; chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương ban hành các cơ chế, chính sách về thu phí dịch vụ cung cấp thông tin dữ liệu hóa chất.

d) Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Công Thương ban hành các chính sách về cung cấp và quản lý thông tin dữ liệu hóa chất có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng các Bộ: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). JVO

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải